

THÔNG BÁO

Thông báo về việc xét học bổng Khuyến khích học tập Chương trình cử nhân tài năng ISB.BBus, năm học 2020-2021

- Căn cứ “Quy định về chính sách học bổng cho sinh viên Chương trình cử nhân tài năng (ISB.BBus) trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh” ban hành kèm theo Quyết định số 1504/QĐ-ĐHKT-QLĐT ngày 21/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;
 - Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm học 2020-2021 Chương trình cử nhân tài;
 - Căn cứ vào số suất học bổng Khuyến khích học tập phân bổ cho các khóa, năm học 2020 - 2021 của chương trình;
- Viện thông báo về việc xét cấp học bổng Khuyến khích học tập (KKHT) năm học 2020 – 2021 như sau:

1. Số tín chỉ tối thiểu sinh viên đăng ký được tham gia xét học bổng KKHT năm 2020-2021:

Khóa - ngành/chuyên ngành	Số tín chỉ
Khóa 44	28
Khóa 45	44
Khóa 46	40

2. Các mức học bổng xác định như sau:

- Mức học bổng loại xuất sắc: Bằng 120% suất học bổng toàn phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại xuất sắc và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên.
- Mức học bổng loại giỏi: Bằng suất học bổng toàn phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên.
- Mức học bổng loại khá: Bằng suất học bổng bán phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên.

3. Nguyên tắc xét cấp học bổng KKHT, căn cứ:

- Số suất học bổng phân bổ cho từng từng khóa học;
- Kết quả học tập, kết quả rèn luyện của sinh viên, sắp xếp theo thứ tự:
 - + Mức học bổng: Xuất sắc, giỏi, khá;
 - + Trong từng mức học bổng: Kết quả học tập từ cao đến thấp;
 - + Trường hợp bằng kết quả học tập: Kết quả rèn luyện từ cao đến thấp.

Nếu số lượng sinh viên đủ điều kiện được cấp học bổng nhiều hơn số suất học bổng được phân bổ thì xét cấp theo thứ tự từ trên xuống đến khi hết số suất học bổng được xác định.

Lưu ý: Kết quả học tập, kết quả rèn luyện của sinh viên tại thời điểm Hội đồng xét cấp học bổng: Ngày 10/2/2022. Sau thời gian này, các trường hợp cộng điểm thưởng Nghiên cứu khoa học sẽ không điều chỉnh điểm trung bình xét học bổng.

4. Giá trị và số suất học bổng KKHT năm 2020-2021:

- Giá trị học bổng loại khá = Giá trị học bổng bán phần;
- Giá trị học bổng loại giỏi = Giá trị học bổng toàn phần = Giá trị học bổng bán phần x 2;
- Giá trị học bổng loại xuất sắc = 120% giá trị học bổng toàn phần = Giá trị học bổng toàn phần x 1.2;

Cụ thể từng khóa như sau:

STT	Khóa	Xuất sắc (120%)		Toàn phần (100%)		Bán phần (50%)		Tổng số suất học bổng
		Số suất	Giá trị	Số suất	Giá trị	Số suất	Giá trị	
1	Khóa 44	0	54,528,000	14	45,440,000	41	22,720,000	55
2	Khóa 45	0	64,704,000	9	53,920,000	28	26,960,000	37
3	Khóa 46	0	64,704,000	13	53,920,000	34	26,960,000	47
		0		36		103		139

5. Điều kiện dự kiến đạt học bổng Khuyến khích học tập năm 2020-2021

STT	Khóa	ĐTB Xét HB Mức HB xuất sắc	ĐTB Xét HB Mức HB toàn phần	ĐTB Xét HB Mức HB bán phần	Ghi chú
1	Khóa 44	9.0	8.29	7.87	
2	Khóa 45	9.0	8.42	7.87	
3	Khóa 46	9.0	8.55	8.18	

6. Danh sách dự kiến sinh viên đạt học bổng Khuyến khích học tập - năm 2020-2021

- Xem phụ lục đính kèm

7. Lưu ý:

- Sinh viên thắc mắc về danh sách (dự kiến) đạt học bổng Khuyến khích học tập, vui lòng liên hệ Chương trình cử nhân tài năng, bộ phận đào tạo (Văn phòng ISB tầng 14 tòa nhà B1, địa chỉ 279 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, TP. Hồ Chí Minh, Email: minh.chu@isb.edu.vn từ ngày 15/02/2022 đến hết ngày 21/2/2022.
- Thời gian dự kiến công bố Danh sách chính thức và Quyết định cấp học bổng Khuyến khích học tập năm 2020-2021: ngày 28/2/2022 trên website: <http://myisb.isb.edu.vn/>

**DANH SÁCH SƠ BỘ SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP NĂM 2020-2021**

Stt	Mã số	Họ lót	Tên	ĐTB năm	Cộng ĐRL	ĐTB xét HB	Mức HB	Lớp
1	31191020051	Trần Đình Việt	An	8.45		8.45	Toàn phần	DH45ISB01
2	31191020276	Lê Hoàng Việt	An	8.36		8.36	Bán phần	DH45ISB02
3	31201028603	Phạm Hoàng Thiên	Ấn	8.55		8.55	Toàn phần	DH46ISB02
4	31181020077	Diệp Ngọc	Anh	8.8		8.8	Toàn phần	DH44ISB04
5	31181021357	Nghiêm Quỳnh	Anh	8.29		8.29	Toàn phần	DH44ISB05
6	31181020654	Phạm Minh	Anh	8.2		8.2	Bán phần	DH44ISB04
7	31181021953	Nguyễn Thái	Anh	8.04		8.04	Bán phần	DH44ISB01
8	31181021095	Tăng Thị Lan	Anh	8.01		8.01	Bán phần	DH44ISB06
9	31191020382	Thái Hoàng	Anh	7.97		7.97	Bán phần	DH45ISB04
10	31201028928	Nguyễn Lê Duyên	Anh	8.61		8.61	Toàn phần	DH46ISB05
11	31201028863	Vũ Hoàng Minh	Anh	8.35		8.35	Bán phần	DH46ISB07
12	31191023105	Trần Phước Ngọc	Bảo	8.49		8.49	Toàn phần	DH45ISB05
13	31181025449	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	8.11		8.11	Bán phần	DH44ISB06
14	31191020576	Huỳnh Linh	Chi	8.1		8.1	Bán phần	DH45ISB01
15	31191027314	Nguyễn Hoàng Việt	Cường	8.06		8.06	Bán phần	DH45ISB06
16	31191020256	Nguyễn Thành	Đạt	8.58		8.58	Toàn phần	DH45ISB01
17	31191024965	Vũ Đình Ngọc	Diệp	8.38		8.38	Bán phần	DH45ISB02
18	31191023151	Huỳnh Gia	Dinh	7.87		7.87	Bán phần	DH45ISB06
19	31201029115	Bùi Thị Thùy	Doan	8.13	0.2	8.33	Bán phần	DH46ISB04
20	31201029118	Thân Phạm Thục	Đoan	8.27		8.27	Bán phần	DH46ISB06
21	31201028913	Nguyễn Huỳnh	Đức	8.24		8.24	Bán phần	DH46ISB01
22	31181021752	Hồ Phạm Phương	Dung	8.07		8.07	Bán phần	DH44ISB02
23	31201028635	Nguyễn Thùy	Dương	8.52		8.52	Bán phần	DH46ISB04
24	31181020119	Trần Mỹ	Duyên	8.41		8.41	Toàn phần	DH44ISB01
25	31181020578	Trần Quang	Dzin	8.2		8.2	Bán phần	DH44ISB03
26	31181025685	Vũ Thị Ngân	Giang	7.96		7.96	Bán phần	DH44ISB04
27	31201028646	Phan Quỳnh	Hà	8.46		8.46	Bán phần	DH46ISB04
28	31181020107	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	8.2		8.2	Bán phần	DH44ISB02
29	31201028650	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	8.21		8.21	Bán phần	DH46ISB06
30	31201029121	Trương Mỹ	Hạnh	8.87		8.87	Toàn phần	DH46ISB01
31	31181021234	Bùi Phú	Hào	8.19		8.19	Bán phần	DH44ISB03
32	31201028653	Đoàn Vũ	Hào	8.58		8.58	Toàn phần	DH46ISB01
33	31181021369	Khương Thị Thu	Hiền	8.44		8.44	Toàn phần	DH44ISB04
34	31201029123	Nguyễn Thị Xuân	Hòa	8.35		8.35	Bán phần	DH46ISB07
35	31191020244	Phạm Duy	Hoàng	8.36		8.36	Bán phần	DH45ISB03
36	31201029069	Vũ Công	Hoàng	8.27		8.27	Bán phần	DH46ISB06
37	31181020846	Huỳnh Kim	Hương	8.19		8.19	Bán phần	DH44ISB05
38	31181023138	Nguyễn Thị Thanh	Hương	7.89		7.89	Bán phần	DH44ISB01
39	31191023367	Bùi Diễm Lan	Hương	8.21	0.2	8.41	Bán phần	DH45ISB01
40	31191020315	Nguyễn Thị Thu	Hường	7.87		7.87	Bán phần	DH45ISB02
41	31201029125	Dương Tường	Huy	8.78		8.78	Toàn phần	DH46ISB04

42	31201029005	Đặng Thế	Khang	8.15	0.1	8.25	Bán phần	DH46ISB05
43	31181021018	Đào Công	Khanh	7.97	0.1	8.07	Bán phần	DH44ISB04
44	31181022499	Đoàn Hiền	Khanh	7.89		7.89	Bán phần	DH44ISB02
45	31181025717	Lê Gia	Khánh	7.91		7.91	Bán phần	DH44ISB06
46	31191022139	Võ Phan Hồng	Kiệt	8.21		8.21	Bán phần	DH45ISB04
47	31201028690	Trần Anh	Kiệt	8.6		8.6	Toàn phần	DH46ISB03
48	31191020218	Nguyễn Phương	Linh	8.28		8.28	Bán phần	DH45ISB01
49	31191021148	Nguyễn Huỳnh Khánh	Linh	8.19		8.19	Bán phần	DH45ISB01
50	31191020307	Nguyễn Bá Khánh	Linh	7.95		7.95	Bán phần	DH45ISB06
51	31201029017	Nguyễn Trần Nhật	Linh	8.2		8.2	Bán phần	DH46ISB04
52	31181021570	Đỗ Quỳnh	Mai	8.1		8.1	Bán phần	DH44ISB07
53	31191023543	Võ Châu Trà	Mi	8.22		8.22	Bán phần	DH45ISB03
54	31181021251	Nguyễn Hoàng	Minh	8.06		8.06	Bán phần	DH44ISB02
55	31181020766	Phạm Thị Ngọc	Minh	8.04		8.04	Bán phần	DH44ISB05
56	31201028991	Lê Thị Hoàng	My	8.39		8.39	Bán phần	DH46ISB02
57	31181020717	Bùi Nhật	Nam	8.46		8.46	Toàn phần	DH44ISB06
58	31181021380	Đặng Phương	Nam	7.91		7.91	Bán phần	DH44ISB05
59	31191020496	Vũ Thành	Nam	8.42		8.42	Toàn phần	DH45ISB06
60	31191020133	Nguyễn Minh	Ngân	8.12		8.12	Bán phần	DH45ISB02
61	31191027375	Trần Kim	Ngân	7.9		7.9	Bán phần	DH45ISB02
62	31201028713	Lâm Tuyết	Ngân	8.71		8.71	Toàn phần	DH46ISB04
63	31201029147	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8.28		8.28	Bán phần	DH46ISB06
64	31201028716	Nguyễn Diệp Minh	Ngân	8.27		8.27	Bán phần	DH46ISB06
65	31201029145	Nguyễn Kiều Thảo	Ngân	8.23		8.23	Bán phần	DH46ISB03
66	31181021065	Trần Thái Gia	Nghi	8.63		8.63	Toàn phần	DH44ISB07
67	31201029096	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	8.34		8.34	Bán phần	DH46ISB03
68	31181020062	Nguyễn Quốc Hạnh	Nguyên	7.94		7.94	Bán phần	DH44ISB04
69	31181023916	Lê Hương	Nguyên	7.89		7.89	Bán phần	DH44ISB01
70	31201028722	Nguyễn Đoàn Phương	Nguyên	8.39	0.1	8.49	Bán phần	DH46ISB07
71	31181021387	Tăng Ngọc	Nhân	7.94		7.94	Bán phần	DH44ISB03
72	31181020680	Nguyễn Trọng	Nhân	8.11		8.11	Bán phần	DH44ISB03
73	31181020776	Huỳnh Quang	Nhật	8.53		8.53	Toàn phần	DH44ISB03
74	31181020306	Trương Võ Thảo	Nhi	7.99		7.99	Bán phần	DH44ISB01
75	31181023324	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	7.71	0.2	7.91	Bán phần	DH44ISB07
76	31201028975	Trần Nữ Hạnh	Nhi	8.66		8.66	Toàn phần	DH46ISB06
77	31191025286	Lê Thảo	Như	7.97		7.97	Bán phần	DH45ISB04
78	31201029162	Lê Thảo	Như	8.46		8.46	Bán phần	DH46ISB07
79	31201028737	Trương Thị Quỳnh	Như	8.32		8.32	Bán phần	DH46ISB01
80	31181021391	Nguyễn Hoàng	Oanh	8.34		8.34	Toàn phần	DH44ISB03
81	31181020094	Phạm Đức	Phát	7.89		7.89	Bán phần	DH44ISB03
82	31181021331	Nguyễn Đức	Phú	8.16		8.16	Bán phần	DH44ISB02
83	31201029164	Biện Thiên	Phú	8.08	0.1	8.18	Bán phần	DH46ISB07
84	31201029166	Nguyễn Hoàng	Phúc	8.35		8.35	Bán phần	DH46ISB06
85	31181020089	Bùi Thị Hà	Phương	8.57		8.57	Toàn phần	DH44ISB06
86	31191023821	Trần Thị Thu	Phương	8.34		8.34	Bán phần	DH45ISB03
87	31191020880	Lê Vân Mai	Phương	8.31		8.31	Bán phần	DH45ISB03
88	31201028752	Văn Hà	Phương	8.47		8.47	Bán phần	DH46ISB02

89	31201028886	Vũ Hồng	Phuong	8.32		8.32	Bán phần	DH46ISB03
90	31181020863	Nguyễn Hoàng	Quân	8.07		8.07	Bán phần	DH44ISB01
91	31201029169	Nguyễn Minh	Quân	8.19		8.19	Bán phần	DH46ISB04
92	31181024628	Võ Kim	Quy	8.79		8.79	Toàn phần	DH44ISB02
93	31201028940	Doãn Nguyễn Ngọc	Quỳnh	8.56		8.56	Toàn phần	DH46ISB02
94	31201028756	Ngô Phương	Quỳnh	8.44		8.44	Bán phần	DH46ISB06
95	31181021972	Hồ Bích	San	8.31		8.31	Toàn phần	DH44ISB01
96	31181020864	Long Bội	San	8.3		8.3	Toàn phần	DH44ISB04
97	31191020779	Trần Quế	San	8.18		8.18	Bán phần	DH45ISB01
98	31201028760	Nguyễn Hữu	Thắng	8.87		8.87	Toàn phần	DH46ISB03
99	31191020173	Phan Châu	Thanh	8.6		8.6	Toàn phần	DH45ISB02
100	31191023917	Ngô Huyền Đan	Thanh	8.35		8.35	Bán phần	DH45ISB06
101	31181020239	Lê Chí	Thành	8.1		8.1	Bán phần	DH44ISB06
102	31181022404	Lương Thị Phương	Thảo	7.89		7.89	Bán phần	DH44ISB03
103	31191022307	Nguyễn Minh	Thảo	8.62		8.62	Toàn phần	DH45ISB02
104	31201028919	Trương Thanh	Thảo	8.49		8.49	Bán phần	DH46ISB04
105	31191020874	Phạm Trường	Thịnh	8.09	0.2	8.29	Bán phần	DH45ISB03
106	31201028771	Nguyễn Hữu	Thịnh	8.53		8.53	Bán phần	DH46ISB04
107	31181023777	Vũ Ngọc	Thọ	8.01		8.01	Bán phần	DH44ISB04
108	31181021974	Nguyễn Thị Thanh	Thư	7.94		7.94	Bán phần	DH44ISB06
109	31201028943	Bồ Lê Anh	Thư	8.37		8.37	Bán phần	DH46ISB07
110	31191022414	Trần Minh	Thuận	7.96		7.96	Bán phần	DH45ISB02
111	31181020093	Lư Thương	Thương	8.17		8.17	Bán phần	DH44ISB07
112	31201028828	Huỳnh Mai	Thùy	8.58		8.58	Toàn phần	DH46ISB07
113	31181024632	Đỗ Hoàng	Thy	7.96		7.96	Bán phần	DH44ISB07
114	31181020878	Châu Kiều	Tiên	8.04		8.04	Bán phần	DH44ISB04
115	31191024493	Võ Ngọc Thủy	Tiên	8.32		8.32	Bán phần	DH45ISB06
116	31191025643	Đỗ Ngọc Như	Trâm	8.38		8.38	Bán phần	DH45ISB01
117	31191024112	Trương Bích	Trâm	8.06		8.06	Bán phần	DH45ISB06
118	31201029198	Nguyễn Ngọc Thanh	Trâm	8.32		8.32	Bán phần	DH46ISB06
119	31201028782	Nguyễn Cao Phương	Trâm	8.23		8.23	Bán phần	DH46ISB05
120	31201029075	Cao Võ Bảo	Trân	8.6		8.6	Toàn phần	DH46ISB03
121	31181022090	Nguyễn Minh	Trang	8.56		8.56	Toàn phần	DH44ISB02
122	31181021408	Dương Thu	Trang	8.13		8.13	Bán phần	DH44ISB03
123	31181025258	Nguyễn Vũ Thùy	Trang	7.9		7.9	Bán phần	DH44ISB07
124	31191020463	Phan Thị Hoàng	Trang	7.91		7.91	Bán phần	DH45ISB01
125	31181021785	Nguyễn Thanh	Trúc	8.24		8.24	Bán phần	DH44ISB02
126	31181021186	Trần Quốc	Trung	7.87		7.87	Bán phần	DH44ISB02
127	31191024203	Trương Bích	Tuyền	8.58		8.58	Toàn phần	DH45ISB06
128	31181022015	Bùi Phương	Uyên	8.53		8.53	Toàn phần	DH44ISB01
129	31181022127	Nguyễn Thị Thu	Uyên	8.03		8.03	Bán phần	DH44ISB03
130	31191020252	Nguyễn Hồng Thục	Uyên	8.69		8.69	Toàn phần	DH45ISB05
131	31191024253	Thái Triệu	Vĩ	8.68		8.68	Toàn phần	DH45ISB06
132	31201029210	Nguyễn Mạch Huy	Vũ	8.29		8.29	Bán phần	DH46ISB07
133	31181020101	Bùi Vũ Tường	Vy	7.91		7.91	Bán phần	DH44ISB01
134	31191020053	Nguyễn Lê Phương	Vy	8.07		8.07	Bán phần	DH45ISB03
135	31201028799	Phạm Nguyệt	Vy	8.5		8.5	Bán phần	DH46ISB05

136	31201028954	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	8.26		8.26	Bán phần	DH46ISB04
137	31201029212	Lê Thụy Tường	Vy	8.23		8.23	Bán phần	DH46ISB03
138	31181022841	Trần Thanh	Xuân	7.95		7.95	Bán phần	DH44ISB01
139	31201028980	Võ Như	Ý	8.55		8.55	Toàn phần	DH46ISB03

(Tổng cộng: 139 sinh viên)